

GIÁ BÁN	
SỐNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 1.000	0.80
Hai tháng 1.50	1.20
Ba tháng 1.50	1.20

Học báo phải trả tiền trước.
Theo và muốn gửi cho H.
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. - Ai đang
quảng cáo, việc riêng, cần thương
ngại trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Một tác non sông
một tác vàng.

NẾU NHƯ MỜ MANG CÀ MIÊN NÚI TRUNG-KỲ I

Nước ta từ hai vùng bình nguyên trong Nam ngoài Bắc ra, giải đất miền Trung kỳ dưới biển trên núi, đất đai rất là hẹp hòi, thỏm này dân gian làm ăn vẫn dựa vào miền núi, song chỉ dọc dọc vừa đến chân núi là cùng, một dãy trường sơn chướng mắt bao nhiêu là nguồn lợi! Người ta nói: «Núi mờ mang miền núi ấy cho thành ra đất sinh sản như vàng kẻ biển này thì sẽ có một xứ Trung kỳ thứ hai nữa». Các ông không phải là lời nói không bằng đâu.

Delat, Kontum trước kia cũng là rừng hoang núi rậm chớ gì, mà từ có chánh phủ bảo hộ mới mang ra, nay đã thành nơi đô hội, đã thấy mờ mang miền núi là thế nào.

Núi «mờ mang miền núi» xin dần một việc ở nước Nga:

Bạc-mê-nhi, một xứ cao nguyên ở Á châu là nơi nhà cho thế giới (ở phía tây Tân cương Trung quốc, phía nam Trung Á là Á châu Nga), trước kia không mấy ai đi đến. Từ có nhà khoa học nước Nga vào tận nơi khảo sát, phát kiến ra rằng ở đây có nhiều khoáng sản và nhận ra ở nơi cao độ 4.000 thước, có thể trồng thực vật được, là để người ta mở mang lần nữa. Năm 1917, đất này được có 3.763 khoảnh, với dân thực cư cũng tăng lên 1/10. Hiện ở giữa núi đã thấy có các thửa ruộng, như mây đẹp lúa, mây dưa v.v... Nông dân đã dùng đồ máy vào việc khẩn hoang.

Trước thời lao động chánh phủ, nhân dân ở miền cao nguyên ấy rất khổ về sự vật thiếu thốn, hiện nay lương thực mới năm năm cấp được hơn 9 tháng, chỉ thiếu vài ba tháng thôi.

Về phương diện giao thông thì ở các thôn trấn, đã có đường cỡi ngựa đi lại được, lại đã làm được con đường đi xe điện trên 50 dặm. Về tin tức đã có một xưởng máy điện, dùng vô tuyến điện thông tin với các nơi đô hội khác.

Trước kia miền núi chỉ có hai trường học mà nay đã có 14 trường, lại có trường sư phạm, học sinh trường này có 90 người. Nơi cao 2000 thước đã lập sở nghỉ mát.

Trước kia xứ này nhân dân chỉ làm bát canh phá chuối, đau bệnh chỉ cần thân cần quí mà không biết

GIÁ THUÊ LƯU HÀNH THUỐC LÁ VÀ LÃO SỬA LẠI

Theo nghị định 23 Février 1935 của quan Toàn quyền, thuế lưu hành thuốc lá và thuốc lá do nghị định 19 Avril 1906 định, nay sửa lại:

- 1) Thuốc lá dùng để hút hay ăn: 0.30 một kilo.
 - 2) Thuốc lá dùng để làm lộn hay đóng bao, không kể thuốc đóng hộp, hoặc gói thành gói, hoặc có nhãn hiệu nhà chế tạo: 0.30 một kilo.
 - 3) Thuốc lá là lá Táo: 1.300 một kilo.
 - 4) Thuốc vắn rồi dùng xén, giá bán ngoài không quá 6 xu một bao 25 dĩa: 0.500 một kilo.
 - 5) Thuốc chưa gói hoặc gói rồi không thuộc các hạng kể trên: 1.300 một kilo.
 - 6) Thuốc xì gà 1.320 một kilo.
- Bởi với việc tăng thuế thuốc này, giá nhà buôn thuốc đều tăng theo.

CHUYỆN VUI

Tòa Pháp viện Trung hoa chửi em quá chừng!

Hiện tại một nước Tàu về điều thông gia, chỉ xử phạt người đàn bà có chồng mà thông gian, còn đàn ông có vợ mà thông gian thì không nói đến. Theo lý giáo và thời tục phương đông, luân truyến xưa nay thì đàn ông là chủ, mà một phần trong luật lệ - cũng công nhận điều này trên là thích hợp với nhân tình phong tục phương đông (tôi không nói quốc tặc đó).

Vợ mà phải chửi em «ma đàng» khời lìa, phân đôi, như định gĩa của sửa đổi điều luật về Tảo hôn đối thì chỉ em có được quyền gì thêm kia, từ ra theo lời gĩa của em chỉ em mà tự pháp Tán đối lại, nhờ có quyền của em mà em nam giới mà xử bắt đi, cũng như chị em. Ờ - cho chị em được bỏ gĩa và lên một, chờ chờ ra chị em chửi thêm chút lợi ích gì rồi.

Tòa Pháp viện chửi lợi thế nào? «Đàn bà, đàn ông đã có đời lứa mà còn thông gian với kẻ khác, xử phạt lợi đó 1 năm, người cùng gian cũng thế.

Ấy đó, cái nạn bình quyền của chị em là vậy đó. Chị em bị luật lệ thông gian xử một năm, thế là chị em bị mất một phần quyền lợi của mình, thì chị em muốn gì đối lại. Còn đàn ông người ta không bị xử phạt, thì thế người ta chờ đợi chị em lợi đối đàn ông cũng chịu một số phận như mình, không phải là xử phạt đến quyền lợi của đàn ông sao? Hướng dẫn ông mà bị đàn ông chỉ em thì chị em có lợi lợi gì chớ, chỉ là lỗ ló nhỏ nhen ganh tỵ ỹ thôi.

Trên kia tôi nói tòa Pháp viện quá chửi là bị vậy là này:

1) Thường thường mầy có mầy bà hay gĩa đàn ông, nếu như đi coi hát hay đi đâu một đêm thì về đã sinh chuyện rồi. Còn cái thời kỳ này có vẻ bề bộn, thì cho đến ngày sinh đẻ, khỏi phải lợi sức mạnh, ít lắm là một năm trời. Trong một năm trời dài dặc kia mà được đàn ông phải nằm một mình có thiệt thời không?

2) Đàn bà về thời kỳ sinh sản chỉ 70 ngày 50 (tôi là nữ, mà đàn ông 60, 70 tuổi còn có năng lực để con. Như vậy chồng đồng tuổi nhau trong thời kỳ mướn mướn năm đấy, đàn ông chịu thiệt biết bao nhiêu là đời của xã hội.

3) Đàn bà có đẻ sinh đôi sinh ba cũng là khổ rất là, chớ không ai trong một năm mà

Người Nam ta đã có một độ đi bảo-hộ nước người

Hơn nửa thế kỷ nay, nước Nam ta phục thuộc dưới quyền bảo hộ nước Pháp, nhiều người tưởng rằng hai chữ «bảo-hộ» xuất hiện từ đó. Thực ra trên lịch sử nước nhà, trước kia về triều Minh-Mạng, người Nam ta đã từng một độ đi bảo hộ nước người.

AI để đọc lịch sử nước nhà, cũng hiểu nước ta ở phương đông này, từ nước Tàu người nhiều đất rộng, có lịch sử văn hóa lâu xưa, ta phải nhường làm vai anh chị, còn ngoài ra mấy nước láng giềng, đối liên với nước ta như: Xiêm-la, Ai-lao, Chiêm-thành, Chân-lạp, ta đến xem như bạn em út. Mà cái sức mạnh xâm lược của triều nhà ta cũng hùng cường không vừa, nên ngoài công cuộc nuôi sống Chiêm-thành, đồng bộ Chân Lạp (1), lại có cuộc bảo hộ Cao man.

Nước Cao-man một mặt giáp giới nước ta, một mặt lại giáp giới với Xiêm, thường bị người Xiêm khui rới. Triều Nguyễn ta thường giúp nước Cao-man chống với Xiêm nên Cao-man hàng phục ta. Về đời Gia-long, đắp thành Nam-vang và thành Lư-yếm có xây cái đài, gọi là Ao-biến-dài (ở Q.14 thành phố, trên đài có dựng một cái nhà gọi là «Núi viển đường», để làm cho vua phiên (1) gọi là trước gọi là Thủy Chân-Lạp, còn Cao-Man gọi là Lục Chân-Lạp.

THẾ-GIỚI THỜI-BÀM

ANH MỸ SẼ HIỆP TÁC ĐÔI NHẬT CHĂNG?

Trước đây về lực chiếm Mãn-châu, kể đó lại phải hảy Hải quân Hoa-thịnh để, thủ đoạn cướp đoạt của người Nhật làm cho Anh Mỹ phải gãi mắt.

Đáng là Anh Mỹ hiệp lực đôi Nhật mới phải, nhưng lần này có chần chờ quan trọng, như tưởng còn có ý hời hợt vì vì là gì?

Lý do trước-ti là chủ tịch Ủy ban điều tra Mãn-châu năm trên, đối với tình hình Viễn đông hiện được tường thuật, năm 7-2-35 có diễn thuyết tại Giáo dục chánh trị liên hiệp hội, chủ trương Anh Mỹ hiệp tác đôi Nhật, đại ý nói:

Nhật bản thì đã được học học ở Mãn-châu mà nhận là hiệp pháp, lại phải hảy Hải quân, nên hòa bình ở Viễn đông bị đổ sụp không còn gì. Nhật lại yêu cầu hải-quân bình đẳng, và liên cường thừa nhận nước Mãn là nước do một tay Nhật tạo thành. Mực đích chính sách ấy cốt gây mối nghi ngờ giữa hai nước Anh và Mỹ.

Nguyên Anh với Nhật có tình đồng minh, và một kinh tế có dính dáng với Nhật, nên đối với hành động của Anh, người Mỹ có ý không tin. Trái lại, Anh là nước có chính trị quân-liên mà Mỹ lại đứng ngoài, nên Anh cũng không thực lòng tin Mỹ được.

Đã 3 lần, còn đàn ông trong họ hạn một năm kia có thể để nhàn, như người ta có thói quen nhàn nhàn ngồi xem kiểkiể (từ) của vua Minh Mạng, là cái chứng rõ ràng ở đời thế giới đương trường lý sinh thực mà theo đường của của chị em, thì trái là biết bao!

Theo mầy là đó thì đàn ông thông gian hay là đa thê, không tội gì một phần, mà lại phải chịu tội thông gian cho đàn ông (thứ này đương chế độ xã hội xưa, nên bị cả hai đường thì tội là bất công).

Vợ mà thông gian thì bị bắt giam lại gọi em chị em mà chửi đũa lặt lặt cho nam nữ bình quyền, thật đàn ông Tân ngày nay đã hèn quá!

Theo như ý kiến tôi thì buộc khi nào chị em đi một năm 3, 5 lần mới cho bình quyền với đàn ông.

Có phải vậy không? xin hỏi thêm anh em trong làng rứa quẹo.

Chuông-mai

Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) vua sai quan thống chế Nguyễn Văn Thụy (trần thủ Châu đốc) lãnh ấn «Bảo hộ Chân Lạp» (tức Cao man) và kiêm lý biện vụ Hà tiên, có ban lời dụ:

«Châu đốc là nơi xung yếu, nên phủ trị một cách khôn khéo, lại cần thận về mặt biên phòng. Phạm biên văn và công văn của nước Chân-lạp, duyệt trước sẽ phát sau; còn việc nước ấy, phó cho vua và quan họ làm theo quốc tục. Lại nghiêm răn quân sĩ minh không được kinh động việc riêng của trọng quốc thể v.v.

Năm thứ 3 (1822) Nguyễn Văn Thụy có việc xung đột với vua Cao man, dâng sớ xin bừa, vua không cho, và dụ rằng: «Người thông thạo biên tình nên lấy cho chức ấy, hiện việc phiên quốc còn nhiều việc chưa xong nên thôi lòng thương yêu nước nhỏ của ta, không nên vì chút tiểu hiềm mà giới ý...»

Năm Minh Mạng 15 (1834), Trương (xem qua trang 3 số 1)

Đường hũa xa Bắc-Mãn

Đông kinh, 11 Mars. - Hôm nay Đại biểu Nga Xô-viết và Mãn châu đã ký giấy bán đường hũa xa Bắc-Mãn.

THẾ-GIỚI THỜI-BÀM

NGHỊ VIÊN BỊ CAO ẮN TRỘM

Paris, 7 Mars. - Hạ nghị viện Pháp đã tuyên bố đơn ông Philbert Benson, nghị viên hội Haute-Loire, ra ngoài viện, vì ông này can tội ăn trộm.

LẠI MỘT CHUYỆN LAM CHO KHÔNG KHÍ AU-CHAU

CÓ HƠI XAO XIÊN

Tin Lầu-đền, ngày 4 3 35, chính phủ Anh có phát hiện một bức thư nói về việc quốc phòng, gọi là «Bách Trắc», L. v. r. Blanc) về sự quân khố cho với năm trên tăng đến trên 100.000 phang, viên ngọc tăng đến 2 ngàn mấy trăm người.

Ở Anh tăng quân bị để lo việc quốc phòng, cũng như Đức ngày đêm lo khoét (trung quân bị cho được bình đẳng, chớ có gì là dân. Nhưng thơ tuyên ngôn kia, lại nói phải bình trước ngày Ngoại tướng Anh Tey môn (Simon) cấp sang hội đàm với chính phủ Đức. Với một dự luận Đức cho là chính phủ Anh có ý dọa Đức.

Biện Hitler nguyên thủ Đức, đương thời có cảm hứng, kỳ đàm phán triển khai lại.

Đối với «Sách Trắc» của Anh báo cơ quan của đảng quốc xã Đức có lời phê bình, đại ý nói: «Nước Anh mưu cơ tiêu diệt quốc gia tự vệ, giải trừ vô trang, mà có cái cơ để để đại tăng quân bị...»

Đó là một đề nghị cho nhiều nước tự vệ. Mà đáng chú ý hơn nữa là trong Sách Trắc này chỉ với cái nước ở trong tay quân bị, vô lực tấn hành một cách bằng hai là nước Nga kia, không thấy nói đến một câu gì. Trái lại một hai lần nhắc đến việc đi tiếp lại về tình hình quân sự của nước Đức.

Quê dân nhứt báo Đức, lại nói trong Sách Trắc này có hàm cái ý «nhận sống Rhein làm biên giới Anh» đã rõ Anh vẫn xem nước Đức như một địch.

Một tờ báo khác (Freundshait) lại nói gắt hơn nữa: «Mỗi lần nước ngoài có chuyện gì, thì một hai cái báo Đức có những tay vào. Như cuộc biên động ở Algérie, Pháp cũng đã cho trình thám Đức. Như cuộc xung đột Ý-A. Ý cũng qui trách nhiệm cho Đức báo Ý báo hơn nữa, họ có gan nói cuộc nội loạn Hy-lạp cũng do tay nước Đức gây ra, vì nước này muốn xâm lấn địa đở ở Balkan...»

Vậy là họ xem ở Anh ta như kẻ «vô lực» (vau-ou) ở Âu châu này tiếng và lại ở Ý, có thấy trong báo Sách Trắc rất qui của ông khách mời của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Cũng người thế của chúng ta, Tây môn...»

Tên diêm chỉ cho nhà

Đoan bị phạt nặng

Vì từ thu, bọn vô lương thường hay vu khống cho người; nên nhà cầm cán pháp luật rõ minh mẫn của chúng, còn khá, bằng không thì làm họ bị tan nhà nát cửa, rồi qui oan cho nhà nước.

Mới đây - theo Báo Nhà Nam ra ngày 9 Mars - tên diêm chỉ cho nhà Đoan là Lương văn Hy, cũng vì từ thu cho người khách trú tên là Đặng Sanh ở số 29 đường hẻm Artisans (Chợ-lớn), nên đem hộp A-phiên lộn dĩa vào nhà Sanh, rồi đi báo nhà Đoan bắt. Ngày 1er Janvier 1935, 2 người Tây và 1 người Nam đến soát nhà Sanh, quố c làng vật lộn. Chờ ở Đoan hoặc Sanh phạt 480\$; Sanh phải đi, nhưng kết quả phải bị tù.

Máy đây, ngày kia sẽ tuần thành lại bắt được trong minh tên Lương văn Hy 1 hộp A-phiên lộn dĩa, giống như mấy hộp bắt được ở nhà Sanh trước, lấy làm nghi. Nhà chức trách tra gạn Hy thì Hy khai thiệt vì từ khách Sanh mà vu, Hy bị bắt giam.

Khách Sanh bị phạt oan 15 ngày tù và 1000 quan tiền phạt, tức quá, đám đơn kiện Hy.

Ra trước tòa, Hy khai rằng nó có lãnh của người Tây Đoan R. 5\$ để mua A-phiên lộn cho người.

Tòa tuyên án phạt Lương văn Hy 6 tháng tù, 1000 quan tiền phạt và 50\$ tiền thiệt hại.

Xem vụ này, biết rõ bọn hại người tham hiểm làm sao! Vậy đối với những vụ như thế, nhà chức trách nên có xét của thận để khỏi xảy ra đều oan.

Kỳ này 6 trương VAN-VAN

Đi làm thuê

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

Miền tôi ở là ở đó.
Đã ước với người ta: «Thầy, muốn được, không có đồng tiền nào, muốn có, ruộng không có một vò, học mới học cũ cũng đủ dùng, không phải thầy cũng không phải thợ. Trong này không có nghề, Lợi thêm cái nạn không hưởng phúc gì đâu!

MỘT VỤ AN "MUA RUỘNG HƯNG HÒA" náo động cả diễn chủ thông tỉnh Phú-Yên

"Mua ruộng đất phải có lý
trường ở làng có bộ ruộng đất lý
lâm chứng nhận thiết, hay là bộ
phải có lý trường làng chánh quán
của người bán ruộng đất lý lâm
chứng nhận thiết?"

Ấy là một câu hỏi, hiện bao
nhiều diễn chủ trong tỉnh Phú Yên
đang bàn cãi nhau, đó là kinh
ngại một cách là thường.

Nguyên từ trước đến nay, ở tỉnh
này - có là tỉnh khác cũng thế -
ai mua ruộng đất, trước hết phải
đi lý lâm tại xã, rồi về nhà và nộp
thuế về làng nào, để diễn bộ
về làng nào thì cần chứng nhận thiết
của lý trường làng ấy, chứ không
khỏi nhà của đương với làng chánh
quán người bán ruộng đất. Vì bán
ruộng cho người khác, người bán
phải lý trường làng người bán
lâm chứng nhận ruộng đất không
thuộc bộ làng chánh quán của
người kia!

Vậy mà mới đây có xảy ra một
vụ án ly dị, là ruộng mua có lý
trường diễn bộ làm chứng, lại bị
liên và bị mất ruộng, vì không có
chứng của lý trường làng người bán.

Nguyên tên Võ Văn quán làng
Điêm Điền (Tuy An) có bán
sổ ruộng cho Phạm như Chi, quán
làng Long Uyên, tên Chi làm và
nộp thuế nay đã gần 20 năm.

Ruộng ấy tọa lạc về phía bộ làng
Ngân Sơn và làng Hà Yên. Trong
giấy Võ Văn bán, đã có lý trường
làng Ngân Sơn và làng Hà Yên
đang chứng nhận và có vợ con tên
Lân ký chỉ minh bạch.

Năm trước đây, tên Tân trở
hiện tên Chi mua ruộng hương
hỏa, và hiện kéo dài. Nay quan trên
xử mua ruộng thiếu lý trường ở
tại Diêm Điền ký chứng (lý trường
chính quán tên Tân chứ không phải
lý trường làng có ruộng bán trên)
phải mất tiền, ruộng bị phát mãi sung
cộng...

Vụ án ấy xảy ra, bao nhiêu diễn
chủ lý lâm kinh hoàng, vì thuế
nay mua ruộng, ai cũng cần chữ
lý trường làng có diễn bộ, chứ không
của đương làng người bán kia.

Vậy nên cái án ấy mà thi hành,
trước nữa phải có ra luật cho nhân
dân biết là: khi mua ruộng, ngoài
việc cần chứng lý trường diễn bộ
ràng phải có chứng lý trường chánh
quán người bán nữa.

Mong quan trên xét vụ án này,
kể phần đồng diễn chủ đang sự hãi.

L. T. 2. - Vụ này có lẽ vì có Hương
hỏa cũng là khác thế nào, chứ không là
tên Tân đã bán rồi, lại tự tên Tân trở đi
tiền; và có lẽ nào quan trên lại vì thiếu
chứng của lý trường làng đương diễn bộ
mà không ký lý chứng của lý trường
làng có diễn bộ?

Điện nhiều diễn chủ có mối lo, nên bản
báo đăng lên cho quan trên minh sát.

NÊU CÁC NGÀI GẶP CẢNH ẤY THÌ SẼ LÀM THẾ NÀO?

Trước đây, ở Phi luật tân có trên lại
ta. Nêu rằng lên tỉnh lỵ, một người
ngồi xe, và có 3 đứa con lên cây trên
cây.

Nhưng sau có tên mới, ở cả cây
kia lên mà đưa ra biển.

Khi bị người kia mới lên cây. Anh
ta biết, và có thể có thể cứu được
một người trong mấy người trong gia
đình của anh ta đó.

Anh ta nghĩ:
Bà mẹ thì sống đã nhiều năm rồi
Còn một đứa con thì đối với mấy đứa
kia thì còn gì!

Còn anh ta và vợ thì còn sinh con nữa,
Nghe anh vậy rồi anh ta quả quyết cứu
lấy cho.

Nếu như các ngài gặp cảnh ấy thì các
ngài sẽ xử trí thế nào?

[Trích báo L.]

Tình hình Hy-Lạp

Belgrade, 7 Mars. - Theo báo Politika
thì quân Chính phủ và quân nghĩa quân
chưa. Quân nghĩa quân đang ở gần
Serai, Kavalas và Doudaglik. Chính phủ
phải chờ đợi một số lính để bị vì nghĩ
bộ không trung thành.

Có 15 quân nghĩa quân đánh Salonique.
Theo tin đến Athens ngày 6 Mars, thì
quân Chính phủ thắng trận ở Thess, và
năm bom xuống thành Serai. Tổng
trưởng binh bộ Keadyis tuyên bố có
thể dẹp yên được, nhưng phải chờ đợi
tới đi.

Nhưng quân nghĩa quân chiếm cứ
Hydroun và Salonique. Chính phủ còn
sợ thành Péro cũng về tay quân nghĩa
quân kia.

Paris, 9 Mars. - Tình hình Macedonia
không thay đổi.

Quân hai bên đã xáp trận tại Struma:
quân nghĩa quân có 40 người chết và bị
thương. Ngoài ra quân chính phủ lại còn
năm bom xuống Serai và Demirhissar.

Quân nghĩa quân rút ra ngoài thành
Demirhissar.

Ở đây, quân nghĩa quân chiếm hai đảo
Samos và Chios.

Người ta chỉ chính tin quân nghĩa quân
năm bom xuống Salonique và Athens, và nhận
bộ 45 chiến sĩ, trên đường tới
Athens-Salonique.

Chính phủ Tsaldaris từ chối.

Bulgaria, vì đã phóng năm súng ở gần
đến biên giới từ 10.000 đến 12.000.

Paris, 10 Mars. - Theo những tin
đến từ tiếp nhận và Bulgaria đến, thì quân
nghĩa quân có đến 27.000 người, mua súng
đạn ở Alexandria, và đã chiếm
Stavros, trên đường tới Anaphipolis -
Salonique.

Athènes, 11 Mars. - Quân Chính phủ
năm bom xuống các đảo Samos. Nhưng
mỗi đội kỵ mã của Chính phủ lại sang
bên quân nghĩa quân.

Paris, 11 Mars. - Chiến đấu "Foch" của
Pháp đã đến Athens, và chiến đấu "Foch"
đã được lệnh hành động để đến Crete để
bảo vệ biên giới Pháp.

Stamboul, 11 Mars. - Theo tin trong
quan giới thì quân nghĩa quân bị đại bại ở
Macedoine.

Athènes, 11 Mars. - Quân chính phủ
đã lấy lại Arama và Cavala. Nhưng quân
nghĩa quân lại chiếm Orfeno.

Liên đoàn nghề vận tải bằng xe hơi ở Bắc-kỳ

Muốn cho nghề được phát đạt,
các nhà chuyên nghề vận tải bằng
xe hơi ở Bắc-kỳ vừa rồi đã được
phép quan Thống sứ Bắc-kỳ cho
lập một liên đoàn.

Ngày 9-3-35, ban trị sự tạm thời
đã họp lại báo tin mừng cho hội
viên và cử ban trị sự thiết thọ.

Sau, toàn hội viên có định thảo
đơn xin chính phủ bãi bỏ thuế ô-tô
lưu cho nghề mình trợ lực.

Tin làng báo

Các viên giáo sư trường Gia long
(Hanoi) vừa rồi đã xuất bản tờ học
báo đặt tên là "Scholas", rất tiện cho
học sinh. Báo ra hàng tuần vào
ngày thứ sáu, do ông Baillet làm chủ
nhằm. Tờ báo có 25 rue Julien
Blanc. Số đầu đã ra ngày 8-3-35.
Giá bán mỗi số 0\$10, 1 tháng 0\$40,
3 tháng 1\$20, 6 tháng 2\$25, 1 năm
4\$30.

Bản báo có lời chào mừng bạn
đồng nghiệp mới và giới thiệu
cùng đọc giả.

T. D.

CHÂN - HUNG NỘI - HÓA CÓ THUỐC LA CỪU-MAI 12 - Đồng-Khánh - HUẾ

Sinh - Huy Dược - Diêm

59 Phố Ga (M. Foch) VINH

Đại lý cho tất cả những hiệu thuốc lớn có danh tiếng trong xứ Đông-Pháp.
Bán thuốc bắc bán cả thuốc tây, được nhiều bạn hàng tin cậy. Vì quý khách
muốn dùng thuốc bệnh, thuốc bổ, nhất là thuốc lá và gừng-mai, cũng thuốc
tuyệt vời, (bất cứ của hiệu thuốc nào mà các ngài đã xem quảng cáo trong các
báo), xin cứ gửi thư về, bản điện có sẵn thuốc mà gửi đến bản các ngài theo
cách tính hóa đơn rất rõ ràng, rất nhanh chóng và đủ tiền tiền cước.

Tin thêm về việc ruộng muối Hòn Khôi

(Đã đăng 10/3)

KHÁNH-HÒA. - Việc này đã
đăng T. D. số 776 ra ngày 10-3-35.
Sau cuộc điều tra của quan Sở
và quan Tỉnh, thì ngày 2-3-35, quan
Thanh tra nhà Donanes ở Nha Trang
có đến tại làng Phú Thọ (Hòn Cò) để
cho đời các nhà diễn trong hội
(Hòn Cò có hội "Diêm Điền"
nghề muối) đến hiện rằng:

Vì nạn kinh tế khủng hoảng, muối
nhà Donanes bán không chạy, nên
các diễn chủ muốn Tự do Chính
mua muối năm nay để duy trì
nghề làm ăn, thì phải:

1) Họ giá thêm mỗi tấn 0\$30
(năm ngoài 2\$50 một tấn nay họ
thêm 0\$30 của 2\$12).

2) Tất cả đồng ruộng Hòn Khôi
(Hòn Cò), chỉ hạn làm muối số
15.000 tấn, không được làm nhiều
quá số ấy.

Theo lời hiện, hội "Diêm Điền" có
hơn 100 gia đình làm muối năm 1934 (2\$50)
một tấn, và làm được 18.000 tấn;
vì mỗi tấn họ còn 2\$12 thì diễn chủ
lỗi nhiều, không thể làm được,
người làm công phải làm cực mà
tiền công họ quá không đủ ăn....
Nhưng quan Thanh tra nhất
định bảo diễn chủ phải hạ giá.

Thấy lời quả quyết của quan, hội
phải tuân theo điều hạn chế làm
đó 15.000 tấn và xin hạ mỗi tấn
0\$20, nhưng quan Thanh tra cũng
không nhận lời. Lúc ra về, quan
bảo nếu hội có muốn theo lời xin
tại phải đợi ngài từ ra Hanoi, rồi
sẽ trả lời lại. Vậy từ nay các chủ
diễn chưa được làm ruộng, phải
trả nước về để chờ lệnh.

Từ xưa nay dân tại đây đều nhờ
nghề làm muối để lo mưu sinh và
nổi tiếng con, nay mùa làm muối đã
đến kỳ, mà phải chờ lệnh thì không
biết làm thế nào. Ban ra, và
nếu các làm ruộng lại, thì dân của
móng sống, bằng nếu ra ruộng bỏ
ruộng, thì dân dân đang nghèo khổ
trông ăn này, chẳng biết làm gì
sống nổi! Nhà nước nên xét thăm
trọng ấy.

Nghe chuyện

Các nhà trồng cao su nên biết

Theo điều thứ 7 nghị định 1-6-34
của quan Toàn quyền thì hành chỉ
dự 19-5-34 về sự buộc các tư gia
và các hội trồng cao su ở Đông-
Pháp phải khai tại sự chuyên về
việc cao su (Bureau de caoutchouc):

1) Địa thế của sở mình trồng.

2) Diện tích số ấy khai phá rộng
hẹp bao nhiêu, kể đến ngày 1er
Juin 1934.

Giấy khai phải kèm theo bản đồ
chỉ rõ những đường rãnh thông vào sở.

Điều buộc này hạn đến 1er
Octobre 1934 là hết. Thế mà nhiều
hệ còn để trễ chưa khai. Vậy thành
phủ nhắc lại đến 31 Mars này,
những ai chưa khai giấy mà trên
kia, phải khai, không thì sẽ xem về
việc cao su không cho các giấy
chứng nhận.

T. D.

CÁC BÀ CÁC CÔ MUỐN TẶNG VÉ ĐẸP nên dùng GUOC-PHI-YEN BÁN TẠI

VÂN-HÒA
87 rue Paul-Bert - HUẾ

Có đại lý đã các thứ thuốc cao,
đơn, hoàn, tán như: Lá huy Phách,
Ngà tinh được phòng, Diêm, nguyên,
Kim Hạng, Tham thiên Đường, Vô
vân Vân, Lợi sanh đường, Châm én,
Chữ Thọ, Chiến thắng, Thuốc suyễn
gia truyền, Thuốc giảm mắt và thuốc
đau đầu của cụ Cả Soạn Minh Hương.

BỨC THƠ TÌNH

Kính gửi ông chủ nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi
Tôi mắc bệnh từ 2 tháng nay, hết
thuốc này đến thuốc khác, ai mà thuốc
giải thì tìm kiếm mua cho kỳ được, nhưng
ngón tay, đã không khỏi, mà lại còn
tăng thêm bệnh nữa, tiền mất tật mang,
rất là khổ sở. May gặp người bạn mới
cho biết thuốc "HOA-LIỀU TẮC ĐỐC" số 3,
nhiều quả đã dùng của ông giá 1\$20 rất
hay, chính bạn tôi đã dùng mà khỏi bệnh.
Tôi liền đến Chi điểm của ông mua một
vài ống thử, và mua cả về "THUỐC THUY"
số 2, giá 1\$20 nữa, tôi dùng trong 9
ngày mà bệnh khỏi hẳn, tôi rất vui và
thuốc rất mạnh, rất hay, dễ uống và
chóng khỏi, vậy có lời cảm ơn ông đã
có công nghiên cứu chế được món thuốc
rất linh nghiệm, tôi xin gửi thư cảm
ơn nhiều người biết. Tôi lại muốn mua
thứ thuốc "HOA-LIỀU TẮC ĐỐC" số 3
về dùng để cho liệt nọc và bồi bổ khí
huyết, nhưng ở Chi điểm Nam Định hết
thứ thuốc ấy, vậy xin ông làm ơn gửi
ngay cho tôi 6 hộp thuốc "HOA-LIỀU
TẮC ĐỐC", mỗi hộp giá 1\$00, gửi theo lối
"Hộp giao ngân", thì tôi cảm ơn ông
lắm.

Đào - công - Khải

1935, Rue Maréchal Foch - NAM-DINH
XIN GIỚI-THIỆU: Thuốc này có bán tại:
Phúc-hưng Long Thanh hóa, Vinh-hưng
Tương Vinh, Vinh-Trương Hổ, Thái-
Khánh, rue Bô-huê-Vi Tourane, Hoàng Tá
Quí-nhon, Mộng-lương Nha-Trang, Lê-nam-
Hưng Phan-thiết, Trần-Cảnh Quảng Ngãi,
Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon,
Nguyễn-bá-Năng Đà-liên, và các đại lý
N. M. THIÊN-ĐƯỜNG khắp các tỉnh xứ
Đông-Pháp.

Tiêng đồn vang

Đồn Dấu Thuốc LỢI-SANH chẳng
những người Nam mà đã được nhiều người Pháp
hử dùng, đến công nhận là hay, là tốt, có thể
ngủ yên (đồng bào này tháng trước) như:
Đại bộ tinh thần, chủ trị tinh thần một
nhịp, người làm việc mệt mỏi, dùng đến thuốc này
thì tâm trí sáng suốt, nghỉ ngơi, ngủ ngon.
Sâm nhung bổ thận, người thận yếu
huyết, lưng đau gối mỏi, chiêm bao hay bị, đi tiểu,
dùng đến thuốc này thì tinh thần sung mãn.
Bá Bử Lợi-Sanh Hoàn, thuốc này là
sở lực rất mạnh, người đàn ông mệt mỏi, người
thần trí yếu ớt, dùng thì hết mệt mỏi ngay.
Thử đi để biết cái Đại-lý rất rõ. Hết-hàng rất
hạn; ai mua, ai nhận làm đại lý, xin viết thư về,
M. NGÔ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-ĐƯỜNG, TOURANE

Đại lý độc quyền ở Huế: M. Phan-Thiện-Tân.
Đại lý ở Quan-Hải-Tang-Thơ.

NHÂN-TẠO-HUYẾT | CÔ-TÍNH BỒ-THẬN

BỒ-HUYẾT - SẮT-TRÙNG CHỮ THẬN HƯ - DI-TÍNH

Bổ dưỡng thân-thể - Loại sạch máu bẩn - Làm cho khí-
huyết sung-túc - Công-dụng độc-bại là sắt được vi-trang-
LÀU và GIANG-MAI, và các chất sắt, iốt, ghê - Quả sung
giến, trẻ iốt, xanh xao - Đản bà có mang đáng an-
thai - Ở cả dùng chống đỡ da, mau trở lại tươi, đẹp.
Mỗi chai 1\$50 - Nền 1\$750

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thư minh tả đã đăng trước, nay xin
dịch báo phần chất, được quan sát ANTONINI báo khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đi
thí-nghiệm và phần chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE-HANOI như sau:
"Thuốc này lấy toàn tính chất của mười một thứ cây quý, trong đó có vị NHÂN-SÂM,
cây theo phương pháp chế chế Thái-lý, hợp dụng cho người Anam có thể bồi khí huyết,
cường sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges da sang) tươi lại trong sạch, và tất
cả được vi-trang-lưu, giáng mai."

Trích dịch được ngài chứng nhận thuốc CÔ-TÍNH BỒ-THẬN:

Thuốc này không có chất độc, an toàn nguyên liệu rất quý như SẮT một ống v.v.., và trị chứng đản thận di-tính."

Có Bán Tại: SINH-HUY DƯỢC-DIÊM, 59, Phố Ga - VINH và trước chợ Chấn Thanh ĐỒ LƯƠNG

TRUNG-KY: Pailloz, M. Ison Đông-Lạc 188 rue du Port Japonais. Huế, M. Ison Quai Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-vân-
Mien, Sous-Chief de Mus'que, Garde-lad'géné. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue G. Long Tourane, Mr.
Nguyễn-bá-Vinh, Avenue Moule. TONKIN: Ông-Bí, Mr. Lê-ngọc-Thư, entrepreneur.
LAOS: Louang-Prabang, Mr. Trần-Kỳ Telleur et commerçant, Vientiane, An-B. Droguiste, rue Georges Mahé.



XEM KỶ KÈO LÂM

Ông KHUYNH DIỆP ra đời đã bấy năm nay, được bà con
tin dùng. Hiện KHUYNH-DIỆP lại càng lo thế nào cho khỏi phụ
lòng bà con. Khuyh Diệp càng phát đạt chừng nào lại càng
thấy chẳng biết bao nhiêu thứ dầu mà chai và bể ngoài hoặc
chất dầu bể trong tương tự như dầu KHUYNH DIỆP ra cạnh
tranh với Khuyh Diệp. Nhưng thế nào bà con cũng cứ tin
dùng Khuyh Diệp hơn hết. Thường thường chúng tôi nhận
được nhiều bức thư của bà con quá yên bầy tỏ cho chúng tôi
biết những cách lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP của các thứ
dầu kia. Chúng tôi rất lấy làm cảm tạ và xin bà con cứ yên tâm
Dey, chỉ xin bà con khi nào mua dầu đừng xem kỹ hai chữ
"KHUYNH DIỆP" (có chữ-sau tại tòa), cái ve Khuyh Diệp
cái nhãn Khuyh Diệp, từ các bậc Khuyh Diệp và cốt nhất
là chất dầu, vì chỉ có dầu KHUYNH DIỆP mới thật là hoàn
toàn tốt, mới có thể cho bà con dùng tin dùng hơn hết. Nếu
dầu khác có lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP thì cũng là một
cách quảng cáo rất tốt cho dầu KHUYNH DIỆP thôi.

DANH TIẾNG LẠY LÙNG !!

Lập chỉ phát
lãnh tán

== HIỆU CHỮ THỌ ==

Chuyên trị: nhức đầu, sổ mũi, cảm, cúm.
Hàng vạn người dùng đều công nhận là thuốc
hay mà rẻ. Một bao có ba gói giá 0\$10.
Có bán tại các nhà Đại-lý ĐAU CHỮ THỌ.

== Nhà tổng phát hành: ==

VĨNH-THỌ Rue Mars Pourpre TOURANE

MIXTURE TRITONIC

Bồ huyết, trị những bệnh một nhẹ vì làm-việc nhiều, ăn không tiêu, đản bà bạch đới, hoặc mới ở
cử dấy. Một-chai 0\$60.

PHARMACIE PHẠM - ĐOÀN - ĐIÊM, TOURANE

CÓ TRỪ BÁN TẠI:

Pharmacie Thái quang Khuyết Quinhon
Phan Quỳnh Quinhon
Tạ ngọc Liên Nhàtrung
Đỗ đức Hiệu Đà
Phạm tự Tê Phanthiết

PHU - TRUONG TIENG - DAN

NHỮNG GIAI ĐOẠN TRÊN LỊCH-SỬ NHÂN LOẠI

Lịch-sử nhân loại là một bộ lịch-sử giai cấp tranh đấu. Tự sức người sanh ra chứ không phải sức tạo-hóa. Mà kinh-tế là gốc của xã-hội, kinh-tế thay đổi thì mọi sự đều thay đổi cả.

Lịch-sử loài người từ xưa đến nay trải qua 5 thời-dại: 1 là: Dã-man công-cộng, 2 là Tộc-trưởng, 3 là Tư-trưởng, 4 là: Phong-kiến, 5 là: Tư-bản.

Thời-dại dã-man. — Thoạt đầu loài người mới sanh ra, còn ăn chung ở lộn.

Nếu một người nào bắt được con chim hay con thú gì, thì chia nhau cùng ăn, không nấu nướng gì cả, ăn không hết thì vất đi. Loài người lúc bấy giờ chưa phân giai cấp kể trên người dưới, chưa có chế độ của riêng, chưa có văn-hóa nên gọi là dã-man.

Tộc trưởng. — Như trên đã nói, thời đại dã-man, kiếm được vật gì, ăn không hết thì vất đi. Sau bởi kinh nghiệm, phòng lúc đói có mà ăn, nên khi ăn không hết, thời giữ lại dự bị lúc đói.

Đã đẻ của riêng, tất sự kẻ khác cướp dặt, thì phải cất người ở nhà để trông nom; trong lúc những người đi làm mệt nhọc, thì người ở nhà mặc sức thanh thản nghĩ ngơi; rồi dần dần người ở nhà càng ngày càng khôn hơn, biết suy nghĩ hơn kẻ khác. Sau trải qua một thời gian khá lâu, trở nên một anh Tộc-trưởng cầm quyền trong một họ. Người tộc trưởng có quyền phân phối kinh-tế cho tất cả mọi người, kinh-tế của xã-hội, đã từ thời kỳ kinh-tế tự nhiên mà bước sang thời kỳ kinh-tế của riêng.

Tư-trưởng. — Dần dần số người một họ mỗi ngày mỗi đông, những vật dụng cùng cần sự sống cho người trong họ trở nên khó khăn, nên tự nảy nghĩ phân chia nhau lại mà kiếm ăn. Nhưng tự kia cũng phát triển như mình, hai bên mới phải xung-đột. Đã xung-đột nhau ắt là có bên thua bên được, mà bên được sẽ cai quản bên thua. Rồi cứ đánh nhau mãi: anh tộc trưởng của một họ được cai quản tất cả 3, 4 họ thua, tức là đã thành một anh Tư-trưởng. Trong thời-dại Tư-trưởng có một đặc-điểm, là phát sanh cái họa chiến tranh. (Lúc này loài người đã từ thời kỳ kinh-tế tự nhiên bước sang thời kỳ do-mục, ngư-lập và nông-nghiệp).

Phong-kiến. — Rồi cũng các anh Tư-trưởng lại xung-đột nhau, cũng vì kiếm chỗ mà kiếm miếng ăn, như thời Tộc-trưởng. Bước sang thời đại Tư-trưởng, Tư-trưởng nào đã gồm được 3, 4 họ, sẽ cai quản những Tư-trưởng khác bị thua. Anh Tư-trưởng gốc được trở

nên làm vua, còn những Tư-trưởng thua tức là chư-hầu, tức là chế độ phong-kiến, vị vua đó mới phát đất chia cho anh em thân thích, hoặc người trung thành của mình, những người Tộc-thuộc lại chia cho con cháu để làm ăn, tức là chế độ địa-chủ. Những người ở các họ thua phải làm công không cho chúng.

Tư-bản. — Đến thế-kỷ 18, cơ khí phát sanh, là nhịp kinh-tế phát triển, song lại bị bọn phong-kiến hạn chế, như lập công xưởng phải đóng thuế và phải xin phép. Lợi bọn địa-chủ không cho bọn nông-nô ra làm nơi các công xưởng tư bản.

Bởi vậy bọn này mới chỉ trích những tội-ác của bọn phong-kiến mà xưng lên thuyết bình-dẳng, tự do v.v... rồi họ bắt đầu động quần chúng đánh đổ chính quyền chuyên chế.

Công việc diễn tiến mãi mới nảy ra chính-phủ cộng-hòa, tiếng là cộng-hòa mà phải tư bản vẫn nắm lấy chính quyền để tự do bóc lột tư bản.

Hiện cuộc lao tư xung-đột còn đương tương-tri nhau, nhưng dần dần, trên đường tiến hóa cứ theo đường «thích» mà đi tới, chúng ta nên mở mắt coi mắt trông đương tương-lai mà dám nói quyết-ràng.

Mất, còn, thua được là sự quan hệ riêng một bộ phận dân-tộc quốc-gia, mà cuộc chung kia cứ đi tới mãi. Kinh-tế đổi thay thì giống gì cũng không đứng yên được.

Lam-Thanh Một ông nghị-viên «mù» tạo phúc cho người mù

Ở xứ văn minh có trường học dạy người mù, có sách vở và cách dạy đặc biệt, làm cho người mù học được thông thái như người sáng, có nghề nghiệp để nuôi sống. Chuyền kỳ nghe đã lạ rồi, nay lại có chuyện «Nghị-viên mù» thật là chuyện mới.

Tin Luân-đôn—Gần đây thuộc về đảng bảo thủ, có ông nghị-viên «mù» tên là Pháp Lan Tắc (dịch theo báo Tân) ngày 10-2 vừa rồi, ở hạ nghị-viện có thuật rõ những sách mà ông đã soạn cho những người mù đọc. Thứ sách kỳ diệu như đĩa hát máy, dùng đĩa để chuyển máy. Mỗi đĩa có hai mặt, xoay máy thành ra «sách có tiếng đọc», như bản tiểu thuyết dài, chỉ thu lại trong 8 đĩa là hết. Theo lối kiến nghị của ông ta, thì rồi đây sẽ có thư viện chứa những sách có «tiếng đọc» để riêng cho người mù, học.

AI giám khinh người mù, người mù làm nghị-viên mà lo tạo phúc cho người mù, như ông nghị kể trên,

Giương tàn tới của chị em nước ngoài

Phụ nữ nước ngoài, lần này vận động giải phóng, tham dự chánh trị, càng hăng hái việc này việc nọ, nay đã có thành-hiệu và làm được nhiều điều xuất-sắc. Số đi làm được thì, không phải bỏ học bỏ công việc, mà trước hết họ tự đào tạo tư-cách cho đủ năng-lực để ra gánh vác công việc xã-hội, không làm gì đần độn. Nghĩa là công việc gì cần làm được, thì họ cũng làm được cả. Xem chuyện dưới đây:

1) Ở Tây ban nha, (Espagne) một nhà nữ danh nhân bà Ái Tư Ty Na, gần đây được chánh-phủ phái làm đặc phái đại sứ, đi dự lễ kiến quốc kỷ-niệm năm 1935 của nước Tây ban nha.

2) Ở nước Nicaragua (nước cộng-hòa ở Trung-Mỹ), Tổng thống đã phái 2 người nữ ngoại-giao: 1 là Ái N. Cát Lộ nữ sĩ, làm phó lãnh sự ở thành phố Hoa Kỳ Na, nước Mỹ, và bà Lạc Mỹ Lộ nữ sĩ, làm lãnh sự ở Cách Lợi Hoắc.

Đấy, những công việc xã-hội kinh-sự trên trường ngoại-giao quan trọng là giương tàn, mà nay chị em đã ra gánh vác.

3) Về phụ nữ chức nghiệp thì hiện thống kê ở Nhật bản:

- a) Người làm việc trong các nhà thương mại. 998261 người
- b) Cơ quan giao thông 997251 —
- c) Công vụ tự do 947654 —
- d) Công nghiệp lao động 375000 —
- e) Gia sự tự do 572804 —

Ngoài ra, về nông nghiệp trong hương thôn thì phụ nữ Nhật bản chiếm 36/100.

4) Nữ giới Pháp gần đây cũng đòi quyền dân-phẩm. Việc ấy đã thông qua ở hạ nghị-viện, sớm muộn rồi cũng sẽ đạt được mục đích.

5) Đảng «chủ ý hòa-nhà» là nữ đảng «bà của thành Gandhi» vận động ở Ấn độ:

Hiện các công việc trọng yếu thuộc về phương diện chánh trị, tức là tham gia cuộc vận động độc-lập, chị em cũng dần dần chen vai vào cuộc phần đầu.

a) Năm 1917, đại-biên toàn-quốc phụ nữ, đã bắt đầu yêu cầu tham chánh. Ở trung ương nghị-hội, tuy chưa có đại-biên dân-bà, mà ở các chánh-phủ địa-phương, chị em đã được quyền công-dân, có hơn trăm vạn phụ nữ có quyền tham chánh, BA Liệt đặc Y bác sĩ được làm phó nghị-trưởng tại nghị-hội lập pháp ở châu Âu Đại-Lập-Tái.

b) Hội nghị-bàn tròn ở Luân-đôn, có 3 người nữ đại-biên, gần đây trong hiến pháp đã chuẩn cho 60 vạn dân-bà có quyền tham chánh, Bả có 44 người dân-bà làm nghị-viên trong hội lập pháp ở các châu.

c) Về mặt giáo-dục, luật sư, phụ nữ cũng chiếm địa-vị trọng yếu, như bà Lạc Y làm nghị-viên ở trường đại-học Gia Nhĩ Các Đáp; ở Bombay, nơi đó thành-lớn đã có 16 nữ thẩm-phán, ở Mã Đê Lạp Tái lại nhiều hơn.

Trông gương chị em nước ngoài, ta thấy rõ một đến là tư-cách nữ giới họ đã học tập rèn-đúc, có đủ năng-lực gánh vác việc-nặng nề, nên họ vận động để có tiếng nói, không phải bỏ học bỏ công, hay là chỉ phớt-lờ nói trống, mà không đi làm vào việc thực-tế.

Chỉ cần ta mở mắt nhìn giải-phóng, cần phải tranh-đấu tư-cách và năng-lực đi.

Đàn-quyền đáng kính phục biết chừng nào! Rõ là người xứ văn minh có khác, ở xứ ta đây nhiều quan-nghị 2 mắt sáng như gương mà chỉ nghĩ thấy cái dầy miếng «đàn» mình, không biết được điều lợi cho cuộc sinh-hoạt của nhân-dân, chưa nói đến việc của xã-hội.

Cải trướng để dùng

Trong một số báo trước về cuộc vận động giải-phóng, có một ít độc giả gửi thư hỏi câu chuyện ấy, nhân đó thấy được một điều khó cho nhà làm văn:

Làm văn không dùng điển, có cái không đạt được ý mình, dùng điển Tàu vào ngay nay là không thích, vì Hán-học đã bỏ xa lâu rồi, mà dùng điển Tây cho là thích, những người không học Tây lại không hiểu, mà tuy có học Tây nữa, cái rưng «điển» kia, mấy ai thông thuộc cho hết.

Từ như câu nói «Tim được lấy châu để dâng» mà đem cái điển «cải trướng để dùng» rất là mập-mạp, lại có hướng-vị, nhưng đối với người chưa thấy điển ấy, không hiểu là nói gì (vì tác giả quên giải nghĩa).

Thường thường hạng người nói ngông, trước khi người ta chưa làm thành việc, khó nhọc nguy khốn đến đâu, không ai biết đến. Đến khi thấy làm thành việc lại chỉ nhẹ nhàng nọ kia. Hạng người này xử nào cũng có, ở Âu Mỹ cũng vậy.

Cả luân-Bổ tìm được Mỹ châu, cái chỉ nhân-tội kiến-quyết, trái biết bao nhiêu nguy hiểm khó nhọc mới làm được công-nghiệp mới đại-ấy. Sau lúc tìm được đất rồi, một bữa tiệc có khách đông, có nhiều người ngồi nói lý-tỏ ý khinh-rẻ. Người thì nói: Trái đất văn-tròn, sự tìm được Mỹ châu là lẽ dĩ-nhiên. Người thì nói không Ca-luân-Bổ thì kẻ khác cũng tìm được...

Ông Ca-luân-Bổ biết là họ nhạo-mỉnh, nhưng làm thế nào không thông cái cơ-qi của. Nhân trên bàn có cái đĩa đựng mấy cái trướng. Ông chỉ đĩa trướng nói một câu tự-nhiên:

«Trong các ngài đấy, đồ ngài nào để cải trướng dùng được».

Cả tọa khách đều làm thử, nhưng đặt xuống buông tay ra là cải trướng ướt nước nằm dơ, chẳng một ai để được.

Khách trở lại để ông. Ông cầm đứng cái trướng «đẹp nhẹ» một cái rồi để nó đứng vững như trướng! (vì đẹp chót trướng bằng nên đã đứng vững).

Tọa khách cả cười và nói:

Cải để thì khó-gil! Ông Ca-luân-Bổ trả lời:

Vấn không khó thật, nhưng sao trước kia các ngài không ai làm xem.

Đấy, cái điển «để trướng đứng» là vậy đó (chuyện này có thật nhiều sách chép đầy thuật đại-lược).

AI muốn in sổ sách giấy mà «gi» đến nhà in

TIẾNG - DÂN

123 - Đường Đông-Bà-Huê

Có đủ các thứ chữ Quốc-ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc mau chóng, lại tính giá phải chăng

Chủ nghĩa «Bất bạo động, bất hợp tác» của ông Cam-Đi-a (Gandhi)

(Tiếp theo Phan-Trương số 773)

Ông Cam-Đi-a với việc cải tạo Xã-hội Ấn-Độ

Trên lịch-sử các nước, những cuộc vận động xã-hội đều có hình thức và đường-phải, những người tin theo đều ở trong một tôn giáo, hoặc phục-tùng một đẳng-phái nào. Tôn giáo của ông Cam-Đi-a lại khác hẳn, ông chủ trương cá nhân có phụ-trách của tư-cách mình, mà không phải phụ-trách cho cuộc-tổ chức khác, cá nhân là gốc của sự-tổ chức xã-hội, phải tự mình huấn-luyện lấy mình, chỉ phải lấy mình, không đủ cho sức thông-tri nào ở ngoài can thiệp đến. Ông thường nói:

«Một xã-hội, nếu sự-tổ chức nhờ thế-lực ngoài mà được có đạo-đức, oai-quyền, vật-chất, thì quyền-lợi của sự-tổ chức ấy không sao đứng vững lâu dài được».

Từ cuộc vận động bất-hiệp-tác phát-sanh, chế độ giai-cấp lần lần tiêu-diệt, các hạng người trong xã-hội Ấn-độ bắt đầu giao-liep với nhau, đó là một cuộc cách-mệnh tư-tưởng của dân-tộc Ấn-độ.

Ngoài chế độ giai-cấp, lại còn có cải-trở-lực rất nặng là hai phái tôn giáo: Ấn-độ giáo, và Hồi-hồi giáo, hai đạo này thường xung-đột nhau, Ấn-độ giáo theo giai-cấp di truyền, còn Hồi-giao thì chủ-tri sự bình-dẳng là tuyệt-đối của nhân-loại, không phân-biệt người-sang người-po. Ấn-độ giáo lấy con trâu làm vật-qui-nhữ trong loài thú, mà Hồi-giao lại ăn thịt trâu. Hồi-giao không ăn thịt heo, mà Ấn-độ giáo lấy thịt heo làm đồ ăn-tốt. Những người tin ở của hai đạo ấy không hề cười gả với nhau, trái-mấy mươi đời vẫn còn ghen-nhau thù-địch. Nay hai đạo bắt tay nhau, liên-liệp giúp đỡ lẫn nhau. Sự-đề huân của hai đạo kỳ-chánh phủ Anh cho là bất-lợi cho quyền-thống-trị của mình, nên có ngầm-ngầm xúi-dục, làm cho bọn kia trở-thành thù-nghịch giết hại lẫn nhau. Nhưng chánh-sách kỳ của đế-quốc Anh vẫn bị thất-bại. Và lại vì hai việc xảy ra làm cho dân-trong hai đạo bỏ hết những mối-hiền-xưa, ngày càng thân-một-nhau: 1. — là sau trận Âu-chiến, nước Thổ-nhĩ-kỳ bị chia-xé, đất-thành của Hồi-giao bị quân-xe của Anh chiếm-có, bọn tin-dở vì thế giáo-ngộ, lại càng ác-cầm với người Anh, ở Ấn-độ họ cố giữ lấy oai-quyền của đạo, hết sức vận động đánh-đổ thế-lực của Anh. 2. — là bọn tin-dở Ấn-độ giáo, cảm-hóa những lời-giảng-dụ của ông Cam-Đi-a, trở lại giúp đỡ bọn Hồi-giao. Hiện nay ở Ấn-độ không còn có sự-xung-đột trong tôn giáo nữa. Vì muốn tỏ lòng-thần-thiện với Ấn-độ giáo, viên-lãnh-tu-Hồi-giao hạ lệnh cấm không-cho tín-dồ mình ăn thịt trâu, người trong hai đạo đã cùng nhau cười-gi.

Có động-cộng này ở gia-dinh là một điều chủ-yếu trong cuộc vận động của ông Cam-Đi-a, trước đã nói-quá, là cái kết-quả sự-đề chế-vấn của ngoại-quốc. Lúc bấy giờ xã-hội Ấn-độ gần như trở-lại tình-trạng 200 năm về trước, nhà nào cũng có không-ớt: dệt vải, nhàn-dân ở thành-phố lại về nhà quê

sinh-hoạt, người giàu người nghèo đều dùng vải nỉ hoa. Đường-lào ở Âu-Mỹ người ta đua nhau theo đường-vật-chất, mà ở Ấn-độ thì người-sang cho chí người-thường vẫn nhàn-trở-lại cảnh-sinh-hoạt đơn-giản của bầy-binh-dân. Bọn sang trọng quyền-quai, có kẻ tự-mình hy-sinh quyền-lợi, theo công-việc vận động trong dân-giáo, bọn ấy từ ngày hai bữa cơm thường không ăn uống gì khác, cũng không ở sang một-sường.

Trên lịch-sử Ấn-độ từ-xưa đến nay, dân-bà con gái tham-gia vào cuộc sinh-hoạt của công-chúng Ấn-độ này là lần đầu. Hiện nay có hàng-vạn các cô các bà hết-sức chăm-lo công-việc gia-dinh, cũng có nhiều chị em dự vào các cuộc hội-nghị chánh-trị, họ ở dưới những đống-thải, lại có nhiều người vào chấp-lao-lao.

Năm 1921, hội-nghị quốc-dân nhóm ở A-mê-dahabad, có 15000 người dân-bà con gái đến dự, một cô trong Hội-giao được cử làm nghị-trưởng, có nhiều cô làm ủy-viên ở đại-hội, ông Cam-Đi-a đã nói: «các chị em phụ-nữ cũng có quyền lo việc nước, chúng ta phải nhường-họ».

Sự vận động lao động ở Ấn-độ chia làm hai phái, một phái là bọn thanh-niên da-học ở Anh và chủ-trương dùng phương-pháp «bất-hiệp-lao động» để bất-hiệp-bọn họ. Một phái thì theo lý-tưởng nước-nhà, chủ-tri chế-nghĩa độc-lập. Ông Cam-Đi-a là người đứng giữa hai phái ấy. Ông học luật ở nước Anh, tuy-lại được những đầu-hay-tốt của chế độ hiến-pháp Anh. Các «đề chế vận động bất-hiệp-tác» đến bắt chước theo qui-chức của tây-phương. Song ông lại lấy triết-lý tôn giáo Ấn-độ làm cơ-gốc cho cuộc vận động xã-hội, mà chủ-trương tôn trọng tư-cách của mọi người. Tư-tưởng của ông có chỗ khuy-nhướng theo chánh-pháp, mà phản-đối sự-đề kháng-khệt, ông thường nói-thỏa hiệp-diễn-hòa, mà về mặt-ấy, ông lại không chịu cho mọi người phải-phục-tòng sự-tổ chức của xã-hội. Ông cho là người ta chỉ có phục-tòng lý-tưởng, chứ không ở dưới quyền-lực nào khác. Lý-tưởng và cách-tổ-chức xã-hội của ông là lấy sự-bác-ái làm-khuôn-mẫu, mà không có chế độ lãnh-tu và phân-biệt giai-cấp. Ông Cam-Đi-a tuyệt-đối không-vua sự-bạo động, mà chế độ lãnh-tu lại ở trong sự-bạo-lực sinh-ra. Nước-Nga dùng bạo-lực lập-trang để giải-quyết vấn-đề xã-hội, mà ở Ấn-độ lại tôn trọng tư-cách cá-nhân, phản-đối sự-bạo động. Phương-pháp cải-tạo xã-hội, lý-tưởng đồng-tay vẫn khác-nhau.

Tư-tưởng và chủ-nghĩa của ông Cam-Đi-a đối với trình-độ hiện-thời có chỗ không-thích-hiệp, nên gần đây ông bị giám-bót lòng-tin nhiệm của công-chúng. Song thế-nào mà được, tư-cách của ông là người-co được, nên người ta cho là «thanh-hà» cũng không quá-đang.

Năm 1921, hội-nghị quốc-dân nhóm ở A-mê-dahabad, có 15000 người dân-bà con gái đến dự, một cô trong Hội-giao được cử làm nghị-trưởng, có nhiều cô làm ủy-viên ở đại-hội, ông Cam-Đi-a đã nói: «các chị em phụ-nữ cũng có quyền lo việc nước, chúng ta phải nhường-họ».

Sự vận động lao động ở Ấn-độ chia làm hai phái, một phái là bọn thanh-niên da-học ở Anh và chủ-trương dùng phương-pháp «bất-hiệp-lao động» để bất-hiệp-bọn họ. Một phái thì theo lý-tưởng nước-nhà, chủ-tri chế-nghĩa độc-lập. Ông Cam-Đi-a là người đứng giữa hai phái ấy. Ông học luật ở nước Anh, tuy-lại được những đầu-hay-tốt của chế độ hiến-pháp Anh. Các «đề chế vận động bất-hiệp-tác» đến bắt chước theo qui-chức của tây-phương. Song ông lại lấy triết-lý tôn giáo Ấn-độ làm cơ-gốc cho cuộc vận động xã-hội, mà chủ-trương tôn trọng tư-cách của mọi người. Tư-tưởng của ông có chỗ khuy-nhướng theo chánh-pháp, mà phản-đối sự-đề kháng-khệt, ông thường nói-thỏa hiệp-diễn-hòa, mà về mặt-ấy, ông lại không chịu cho mọi người phải-phục-tòng sự-tổ chức của xã-hội. Ông cho là người ta chỉ có phục-tòng lý-tưởng, chứ không ở dưới quyền-lực nào khác. Lý-tưởng và cách-tổ-chức xã-hội của ông là lấy sự-bác-ái làm-khuôn-mẫu, mà không có chế độ lãnh-tu và phân-biệt giai-cấp. Ông Cam-Đi-a tuyệt-đối không-vua sự-bạo động, mà chế độ lãnh-tu lại ở trong sự-bạo-lực sinh-ra. Nước-Nga dùng bạo-lực lập-trang để giải-quyết vấn-đề xã-hội, mà ở Ấn-độ lại tôn trọng tư-cách cá-nhân, phản-đối sự-bạo động. Phương-pháp cải-tạo xã-hội, lý-tưởng đồng-tay vẫn khác-nhau.

Tư-tưởng và chủ-nghĩa của ông Cam-Đi-a đối với trình-độ hiện-thời có chỗ không-thích-hiệp, nên gần đây ông bị giám-bót lòng-tin nhiệm của công-chúng. Song thế-nào mà được, tư-cách của ông là người-co được, nên người ta cho là «thanh-hà» cũng không quá-đang.

Năm 1921, hội-nghị quốc-dân nhóm ở A-mê-dahabad, có 15000 người dân-bà con gái đến dự, một cô trong Hội-giao được cử làm nghị-trưởng, có nhiều cô làm ủy-viên ở đại-hội, ông Cam-Đi-a đã nói: «các chị em phụ-nữ cũng có quyền lo việc nước, chúng ta phải nhường-họ».

Sự vận động lao động ở Ấn-độ chia làm hai phái, một phái là bọn thanh-niên da-học ở Anh và chủ-trương dùng phương-pháp «bất-hiệp-lao động» để bất-hiệp-bọn họ. Một phái thì theo lý-tưởng nước-nhà, chủ-tri chế-nghĩa độc-lập. Ông Cam-Đi-a là người đứng giữa hai phái ấy. Ông học luật ở nước Anh, tuy-lại được những đầu-hay-tốt của chế độ hiến-pháp Anh. Các «đề chế vận động bất-hiệp-tác» đến bắt chước theo qui-chức của tây-phương. Song ông lại lấy triết-lý tôn giáo Ấn-độ làm cơ-gốc cho cuộc vận động xã-hội, mà chủ-trương tôn trọng tư-cách của mọi người. Tư-tưởng của ông có chỗ khuy-nhướng theo chánh-pháp, mà phản-đối sự-đề kháng-khệt, ông thường nói-thỏa hiệp-diễn-hòa, mà về mặt-ấy, ông lại không chịu cho mọi người phải-phục-tòng sự-tổ chức của xã-hội. Ông cho là người ta chỉ có phục-tòng lý-tưởng, chứ không ở dưới quyền-lực nào khác. Lý-tưởng và cách-tổ-chức xã-hội của ông là lấy sự-bác-ái làm-khuôn-mẫu, mà không có chế độ lãnh-tu và phân-biệt giai-cấp. Ông Cam-Đi-a tuyệt-đối không-vua sự-bạo động, mà chế độ lãnh-tu lại ở trong sự-bạo-lực sinh-ra. Nước-Nga dùng bạo-lực lập-trang để giải-quyết vấn-đề xã-hội, mà ở Ấn-độ lại tôn trọng tư-cách cá-nhân, phản-đối sự-bạo động. Phương-pháp cải-tạo xã-hội, lý-tưởng đồng-tay vẫn khác-nhau.

Tư-tưởng và chủ-nghĩa của ông Cam-Đi-a đối với trình-độ hiện-thời có chỗ không-thích-hiệp, nên gần đây ông bị giám-bót lòng-tin nhiệm của công-chúng. Song thế-nào mà được, tư-cách của ông là người-co được, nên người ta cho là «thanh-hà» cũng không quá-đang.

Năm 1921, hội-nghị quốc-dân nhóm ở A-mê-dahabad, có 15000 người dân-bà con gái đến dự, một cô trong Hội-giao được cử làm nghị-trưởng, có nhiều cô làm ủy-viên ở đại-hội, ông Cam-Đi-a đã nói: «các chị em phụ-nữ cũng có quyền lo việc nước, chúng ta phải nhường-họ».

Sự vận động lao động ở Ấn-độ chia làm hai phái, một phái là bọn thanh-niên da-học ở Anh và chủ-trương dùng phương-pháp «bất-hiệp-lao động» để bất-hiệp-bọn họ. Một phái thì theo lý-tưởng nước-nhà, chủ-tri chế-nghĩa độc-lập. Ông Cam-Đi-a là người đứng giữa hai phái ấy. Ông học luật ở nước Anh, tuy-lại được những đầu-hay-tốt của chế độ hiến-pháp Anh. Các «đề chế vận động bất-hiệp-tác» đến bắt chước theo qui-chức của tây-phương. Song ông lại lấy triết-lý tôn giáo Ấn-độ làm cơ-gốc cho cuộc vận động xã-hội, mà chủ-trương tôn trọng tư-cách của mọi người. Tư-tưởng của ông có chỗ khuy-nhướng theo chánh-pháp, mà phản-đối sự-đề kháng-khệt, ông thường nói-thỏa hiệp-diễn-hòa, mà về mặt-ấy, ông lại không chịu cho mọi người phải-phục-tòng sự-tổ chức của xã-hội. Ông cho là người ta chỉ có phục-tòng lý-tưởng, chứ không ở dưới quyền-lực nào khác. Lý-tưởng và cách-tổ-chức xã-hội của ông là lấy sự-bác-ái làm-khuôn-mẫu, mà không có chế độ lãnh-tu và phân-biệt giai-cấp. Ông Cam-Đi-a tuyệt-đối không-vua sự-bạo động, mà chế độ lãnh-tu lại ở trong sự-bạo-lực sinh-ra. Nước-Nga dùng bạo-lực lập-trang để giải-quyết vấn-đề xã-hội, mà ở Ấn-độ lại tôn trọng tư-cách cá-nhân, phản-đối sự-bạo động. Phương-pháp cải-tạo xã-hội, lý-tưởng đồng-tay vẫn khác-nhau.

Tư-tưởng và chủ-nghĩa của ông Cam-Đi-a đối với trình-độ hiện-thời có chỗ không-thích-hiệp, nên gần đây ông bị giám-bót lòng-tin nhiệm của công-chúng. Song thế-nào mà được, tư-cách của ông là người-co được, nên người ta cho là «thanh-hà» cũng không quá-đang.

Năm 1921, hội-nghị quốc-dân nhóm ở A-mê-dahabad, có 15000 người dân-bà con gái đến dự, một cô trong Hội-giao được cử làm nghị-trưởng, có nhiều cô làm ủy-viên ở đại-hội, ông Cam-Đi-a đã nói: «các chị em phụ-nữ cũng có quyền lo việc nước, chúng ta phải nhường-họ».

ĐÃ CÓ BẢN:
Diễm - Dương - Trang
Trưởng - thiên tiểu - thuyết
Tác giả: PHAN-VĂN-DẬT
Sách giấy 164 trang, giấy xấp, in có vẽ mỹ thuật lắm!
GIÁ: 0\$50
Có gởi bán tại các hàng sách lớn khắp ba kỳ. Thư và mautai gửi cho hiệu ĐÀ-QUA/ rue Đông-Khánh Tourane, xin nhớ thêm 0\$10 tiền cước phí.

